

**UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Ia Pa, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án
“ Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”
theo quyết định số 1956/QĐ của Thủ tướng Chính phủ

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Một số thông tin chung.

1. Bối cảnh:

Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Trong những năm qua, UBND huyện đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, triển khai thực hiện công tác dạy nghề lao động nông thôn; phối hợp với các cấp Ủy Đảng, UBMTTQVN và các đoàn thể huyện tuyên truyền, vận động, thực hiện công tác dạy nghề lao động nông thôn cho nhân dân trên địa bàn huyện. Từ đó góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần thực hiện có kết quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Điều kiện hiện tại:

- Số đơn vị hành chính là: 09 xã.
- Dân số: 57.500 người; số người trong độ tuổi lao động có việc làm: 32.670 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 32,5% (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề), năm 2010: 13% , năm 2015: 18%, dự kiến đến năm 2020: 25,6% .
- Hiện nay, tổng số cơ sở tham gia hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn: 01 Trường Trung cấp.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ.

1. Mục tiêu:

Mở rộng và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đạt mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo nghề theo địa chỉ, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020.

2. Nhiệm vụ:

- Giai đoạn 2010-2015: Đào tạo nghề cho 2.189 lao động nông thôn, bình quân mỗi năm đào tạo khoảng 437 lao động.

- Giai đoạn 2016-2020: Đào tạo nghề cho 3.000 lao động nông thôn, bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 600 lao động.

Sau khi học nghề có từ 80% số người học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

III. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Đề án.

1. Xây dựng bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án:

Thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT ngày 12/12/2012 của Liên Bộ và các văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, các sở, ban ngành của Tỉnh, BCĐ cấp huyện đã tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, trong đó Trưởng phòng Lao động - TB&XH làm Phó Trưởng ban Thường trực và Trưởng phòng NN&PTNT làm Phó Trưởng ban.

Ngày 22/10/2013, UBND huyện ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Căn cứ Quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, các thành viên Ban Chỉ đạo đã phối hợp, tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo của huyện, hướng dẫn đơn đốc cấp xã, cơ sở dạy nghề trên địa bàn triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án:

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai, thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) trên địa bàn huyện hằng năm và xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 05 năm (2010 – 2015; 2016 – 2020) cụ thể:

Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/3/2011 về việc đào tạo nghề cho LĐNT giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, đồng thời ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện.

Kế hoạch số 01/KH-UBND về Đào tạo nghề cho LĐNT năm 2013; Công văn số 103/UBND ngày 20/03/2014 về việc triển khai Kế hoạch Đào tạo nghề cho LĐNT năm 2014; Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 về việc điều chỉnh số lượng, chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015; Công văn số 1010/UBND-VP ngày 30/9/2016 về việc đồng ý điều chỉnh Kế hoạch đào tạo nghề cho LĐNT năm 2016; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 05/4/2017 về đào tạo nghề cho LĐNT năm 2017; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 21/5/2018 về đào tạo nghề cho LĐNT năm 2018; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/6/2019 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 05/6/2020 về đào tạo nghề cho LĐNT năm 2020.

3. Tình hình thực hiện mục tiêu Đề án.

3.1. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án giai đoạn 2010-2015:

Giai đoạn 2010-2015, đã triển khai mở 49 lớp đào tạo nghề cho LĐNT với tổng số 1.519 học viên tham gia đạt 69,39% mục tiêu đề ra (mục tiêu đào tạo cho 2.189 lao động).

Tổng số học viên tốt nghiệp khóa đào tạo, được cấp chứng chỉ học nghề là 1.519 người (đạt 100% tổng số học viên tham gia khóa học); tổng số học viên có việc làm sau khi đào tạo là 1.215 người (đạt 80% tổng số học viên tốt nghiệp khóa học nghề), cụ thể như sau:

- Năm 2010: Tổ chức mở 8 lớp, với 344 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 344 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 275 người.

- Năm 2011: Tổ chức mở 10 lớp, với 310 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 310 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 248 người.

- Năm 2012: Tổ chức mở 11 lớp, với 268 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 268 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 214 người.

- Năm 2013: Tổ chức mở 03 lớp, với 92 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 92 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 74 người.

- Năm 2014: Tổ chức mở 11 lớp, với 330 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 330 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 239 người.

- Năm 2015: Tổ chức mở 06 lớp với 175 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 175 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 141 người.

3.2. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án giai đoạn 2016-2020:

Giai đoạn 2016-2020, đã triển khai mở 17 lớp đào tạo nghề LĐNT với tổng số 481 học viên tham gia đạt 16,03% so với mục tiêu (mục tiêu đào tạo cho 3.000 lao động). Tổng số học viên tốt nghiệp được cấp chứng chỉ học nghề là 481 người (đạt 100% tổng số học viên tham gia khóa học); tổng số học viên có việc làm sau khi đào tạo là 395 người (đạt 82% tổng số học viên tốt nghiệp khóa học nghề), cụ thể như sau:

- Năm 2016: Tổ chức mở 02 lớp, với 55 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 55 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 45 người.

- Năm 2017: Tổ chức mở 03 lớp, với 81 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 81 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 66 người.

- Năm 2018: Tổ chức mở 04 lớp, với 118 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 118 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 96 người.

- Năm 2019: Tổ chức mở 05 lớp, với 134 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 134 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 109 người.

- Ước thực hiện năm 2020: Mở 03 lớp cho 93 học viên; số học viên tốt nghiệp, được cấp chứng chỉ là 93 người; số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 77 người.

3.3. Đánh giá chung:

a) Thuận lợi:

- Huyện Ủy, HĐND - UBND huyện, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 của huyện đã chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai Đề án, hằng năm có sơ kết đánh giá và chỉ đạo tăng cường công tác giám sát.

- Công tác tuyên truyền được quan tâm, tập trung tuyên truyền qua hệ thống đài phát thanh, phối hợp với các hội đoàn thể để nâng cao hiệu quả tuyên truyền nên đã góp phần nâng cao nhận thức của đại đa số cán bộ và nhân dân về tầm quan trọng, lợi ích của học nghề.

- Các cơ sở dạy nghề phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể ở địa phương trong công tác tuyên truyền cho người lao động nắm được thông tin về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT. Từ đó đã thu hút được lao động đăng ký tham gia học nghề, phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển kinh tế của địa phương.

- Các ngành nghề đào tạo đang được triển khai đào tạo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Lứa tuổi, trình độ nhận thức học viên không đồng đều nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo.

- Một bộ phận LĐNT chưa có nhận thức đúng đắn trong việc học nghề và thiếu tích cực trong tham gia học nghề nên dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển sinh, mở các lớp đào tạo nghề.

- Huyện Ia Pa là huyện thuần nông, LĐNT trên địa bàn các xã phụ thuộc rất nhiều vào mùa vụ, thời tiết do đó dễ vận động người dân đi học và tham gia học tập đầy đủ là rất khó khăn.

- Các doanh nghiệp, lực lượng khuyến nông trên địa bàn huyện chưa phát huy hết vai trò trong tham gia công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

4. Tình hình thực hiện các chính sách của Đề án:

Qua 10 năm thực hiện Đề án, tỷ lệ LĐNT có việc làm sau khi học nghề đạt so với mục tiêu kế hoạch đề ra (kế hoạch 80% lao động sau khi học nghề có việc làm), chất lượng LĐNT trên địa bàn huyện đã có bước cải thiện đáng kể, công tác đào tạo nghề cho LĐNT đã góp phần giúp cho hàng ngàn lao động (đặc biệt là đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, người nghèo...) được chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề. Sau khi học nghề, nhiều lao động đã áp dụng có hiệu quả vào phát triển sản xuất, nhiều hộ gia đình đã xây dựng được các mô hình sản xuất hiệu quả, thu nhập cao. Đào tạo nghề cho LĐNT đã góp phần đem lại năng suất và thu nhập cao hơn, tạo việc làm cho nhiều lao động. Chất lượng LĐNT ngày càng tăng đã thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm nghèo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

5. Tình hình thực hiện các giải pháp chủ yếu của Đề án:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò của đào tạo nghề đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng lao động nông thôn.

- Xác định được các danh mục nghề nghiệp đào tạo cho lao động nông thôn xuất phát từ quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và yêu cầu làm nông nghiệp tiên tiến hiện đại gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp dẫn đến hiệu quả sau học nghề được nâng cao.

- Để nắm bắt thực tế kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhu cầu, nguyện vọng của học viên cũng như thực hiện chế độ hỗ trợ cho người học. Ban Chỉ đạo Đề án cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm việc thực hiện Đề án trên địa bàn huyện; đồng thời thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện và đôn đốc các xã và cơ sở đào tạo thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

IV. Tình hình thực hiện các hoạt động của đề án.

1. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT:

1.1. Hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với LĐNT:

Ban chỉ đạo thực hiện Đề án của huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động – TB&XH là cơ quan Thường trực Đề án cùng với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, UBND các xã phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên huyện tăng cường tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề cho đối tượng lao động nông thôn. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép với các chương trình mục tiêu khác như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo, chương trình việc làm.

1.2. Hoạt động điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho LĐNT; định kỳ hằng năm rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho LĐNT:

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp huyện triển khai đến Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án các xã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động lao động nông thôn học nghề.

1.3. Hỗ trợ LĐNT học nghề:

Kinh phí hỗ trợ LĐNT học nghề được tỉnh giao cho cấp huyện, huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định dự toán, cấp kinh phí cho Phòng Lao động –TB&XH triển khai thực hiện. Huyện đã thực hiện các chính sách ưu đãi của Đề án đối với LĐNT học nghề nên đã thu hút được lao động tham gia, trong đó lao động là người dân tộc tham gia đạt 60%; từ khi mức hỗ trợ tiền ăn tăng lên 30.000 đồng/ngày, lao động người dân tộc thiểu số tham gia học nghề tăng, đạt trên 80%.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho LĐNT được coi trọng nên hạn chế tối đa việc sai sót ở các địa phương trong quá trình thực hiện.

Hiện nay, lao động nông thôn tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn huyện được hỗ trợ theo Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.

1.4. Hoạt động giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án:

Công tác chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện các hoạt động Đề án các cấp đảm bảo các chính sách hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm, tạo việc làm được thực hiện đồng bộ, đúng mục tiêu Kế hoạch đã đề ra, trong đó:

- Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nông thôn học nghề như: Chính sách về hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho các đối tượng chính sách theo quy định của Đề án.

- Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức lớp đào tạo nghề cho LĐNT được thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

2. Đánh giá trong quá trình thực hiện từng hoạt động của Đề án:

- Thuận lợi:

Công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dạy nghề được chú trọng.

Các cơ sở dạy nghề phối hợp tốt với Phòng Lao động – TB&XH, các hội đoàn thể như Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Đoàn thanh niên, Hội nông dân huyện trong công tác tuyên truyền cho người lao động nắm được thông tin về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ, từ đó người lao động đăng ký tham gia học nghề, đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của người học nghề và định hướng phát triển kinh tế của địa phương góp phần tạo nguồn nhân lực có trình độ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

- Tồn tại, hạn chế:

Tài liệu tuyên truyền phát hành chưa kịp thời, nội dung chưa phong phú, công tác tuyên truyền tư vấn học nghề cho lao động nông thôn có nơi chưa rộng, còn có người chưa biết chính sách hỗ trợ dạy nghề, mục đích của dạy nghề.

Nhận thức của một bộ phận người dân đối với việc học nghề, đào tạo nghề còn hạn chế, một bộ phận người dân chưa quan tâm đến học nghề, chưa nhận thức đúng mục tiêu của học nghề là nhằm ổn định việc làm hoặc có thêm việc làm mới, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập, nâng cao đời sống, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Ngành công nghiệp của huyện phát triển chưa mạnh, các doanh nghiệp ngành nông nghiệp đang gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, lao động sau đào tạo nghề khó tìm được việc làm nên tình trạng học sinh bỏ học nhiều, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số, do chi phí học tập cao.

V. Một số bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

1. Cần có sự chỉ đạo quyết liệt của cấp Ủy, chính quyền, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và phối hợp chặt chẽ trong thực hiện công tác đào tạo nghề.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo sự giám sát của cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước trong quản lý, điều hành Đề án cấp huyện và cấp xã.

3. Để thực hiện Đề án có hiệu quả phải chỉ đạo và huy động được sự tham gia tích cực, hiệu quả của các ngành, các cấp, các hội đoàn thể, chính quyền địa phương, chủ sử dụng lao động và người lao động, đồng thời cần nắm chắc nhu cầu lao động cần đào tạo cho mỗi loại nghề, lĩnh vực theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, nông dân sản xuất giỏi trong việc xác định nhu cầu, tổ chức dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, bao tiêu sản phẩm hàng hóa... tham gia dạy nghề cho LĐNT.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho toàn xã hội để nâng cao nhận thức rõ về vai trò, vị trí của Đề án trong phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn, các tổ chức đoàn thể phải là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp đoàn viên, hội viên của tổ chức mình trong việc chọn nghề và học nghề phù hợp.

VI. Thống kê kết quả thực hiện.

1. Kết quả thực hiện:

Kết quả giai đoạn 2010-2020: Trên địa bàn huyện triển khai mở 66 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, với tổng số 2.000 học viên tham gia; tổng số học viên tốt nghiệp khóa đào tạo, được cấp chứng chỉ học nghề là 2.000 người (đạt 100 tổng số học viên tham gia khóa học).

2. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn (từ năm 2010-2020): 1061 triệu đồng, trong đó năm 2020 ước thực hiện: 220 triệu đồng.

+ Kinh phí Trung ương: 1.003 triệu đồng

+ Kinh phí địa phương: 58 triệu đồng

+ Kinh phí khác: Không có

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Mục tiêu giai đoạn 2021-2025.

1. Mục tiêu chung:

- Chuyển mạnh đào tạo nghề cho LĐNT theo nhu cầu học nghề của lao động và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương. Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho LĐNT theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề.

- Đổi mới phương thức đào tạo gắn lý thuyết với thực hành, đào tạo tại các cơ sở sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin đào tạo từ xa, áp dụng giáo trực quan sinh động. Tập trung cho đào tạo cấp chứng chỉ, đạt tối thiểu khoảng 90% số lượng lao động qua đào tạo.

- Đẩy mạnh xã hội hóa theo hướng huy động tham gia của các doanh nghiệp, HTX, trang trại, các tổ chức khác tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể:

Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề LĐNT giai đoạn 2021-2025 là 593 người; thời gian đào tạo dưới 03 tháng/khóa học, cụ thể từng năm như sau:

- Năm 2021: Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề là 120 người.
- Năm 2022: Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề là 130 người.
- Năm 2023: Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề là 120 người.
- Năm 2024: Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề là 123 người.
- Năm 2025: Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề là 100 người.

II. Kiến nghị, đề xuất.

1. Về chính sách:

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ LĐNT tham gia học nghề, tập trung đào tạo nghề theo vị trí làm việc trong doanh nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư về nông thôn, nông nghiệp; đào tạo nghề phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm - Chương trình OCOP. Trong đó tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm cho LĐNT, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách thực hiện giảm nghèo bền vững

2. Giải pháp triển khai thực hiện

Để triển khai tổ chức công tác đào tạo nghề cho LĐNT có hiệu quả trong thời gian tới cần phải thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với các cấp, các ngành và toàn xã hội, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng, tập trung chỉ đạo các xã, nhất là các xã đặc biệt khó khăn. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền các chính sách của Đề án bằng nhiều hình thức phù hợp đến người lao động, nhất là đội ngũ thanh niên trong độ tuổi lao động nhằm giúp cho họ hiểu được lợi ích từ việc học nghề, qua đó sẽ đăng ký tham gia ngày càng hiệu quả.

- Có chiến lược khảo sát, điều tra nhu cầu học nghề để từ đó thực hiện công tác đào tạo nghề mỗi năm đạt được hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phân công trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến xã. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở dạy nghề lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và đào tạo theo nhu cầu của người lao động học nghề xong phải có việc làm (phần đầu đạt từ 80% trở lên).

- Liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm tại doanh nghiệp nhằm thu hút lao động tham gia học nghề, dạy nghề gắn liền với việc làm.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo (BCĐ) các cấp, phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCĐ, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án với sự tham gia đầy đủ của các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương, các hội đoàn thể và các doanh nghiệp, nhất là công tác vận động và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề và tìm được việc làm phù hợp sau khi học nghề.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện công tác đào tạo nghề cho LĐNT 2010-2020 (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg) của UBND huyện Ia Pa, báo cáo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh;
- TT Huyện ủy; TTHĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCĐ 1956 huyện;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ksor Suy

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
I	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Thành lập, kiện toàn BCD, Tổ Công tác các cấp				
1.1	Cấp huyện				
	Số LĐNT trên địa bàn	Người	25.893	30.670	30.720
	Số lần thành lập và kiện toàn BCD	Lần	02	01	0
1.2	Cấp xã				
	Số đơn vị hành chính có LĐNT học nghề	Xã	9	9	3
	Số xã thành lập BCD/Tổ công tác	Xã	9	9	9
2	Số đoàn kiểm tra, giám sát các cấp	Đoàn	2	2	0
II	Các hoạt động của Đề án				
1	Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT				
	Số tin phát trên đài truyền thanh cấp huyện, số bài hoặc lượt tuyên truyền của các cấp, các ngành	Tin, bài, lượt			
	Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề	Người			
2	Phát triển cán bộ quản lý GDNN				
	Số cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng.	Người			
	Số cán bộ chuyên trách về GDNN cấp huyện	Người			
	Số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về GDNN cấp huyện	Người			
3	Tổng số LĐNT được đào tạo	Người	1,656	421	93
	- Sơ cấp	Người			
	+ Từ kinh phí NN	Người			
	+ Từ kinh phí khác	Người			
	Đào tạo dưới 3 tháng	Người	1,656	421	93
	+ Từ kinh phí Đ/a 1956	Người			
	+ Từ kinh phí địa phương	Người	40	93	0
	+ Từ kinh phí khác	Người			
4	Tổng số LĐNT được hỗ trợ đào tạo¹	Người	1,656	421	93
4.1	Chia theo lĩnh vực	Người			
	Nông nghiệp	Người	1.411	284	63
	Phi nông nghiệp	Người	154	137	30

¹Thống kê số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ các nguồn kinh phí: ngân sách Trung ương, địa phương, các chương trình, dự án khác.

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
4.2	Chia theo đối tượng	Người			
	<i>Lao động nữ</i>	Người	850	181	50
	<i>Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng</i>	Người	30	20	0
	<i>Người dân tộc thiểu số</i>	Người	1324	336	70
	<i>Người thuộc hộ nghèo</i>	Người	970	294	74
	<i>Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất canh tác, đất kinh doanh</i>	Người	0	0	0
	<i>Người khuyết tật</i>	Người	0	0	0
	<i>Người thuộc hộ cận nghèo</i>	Người	655	152	19
	<i>LĐNT khác</i>	Người	0	0	0
5	Tổng số LĐNT có việc làm sau đào tạo²	Người	1.324	345	76
5.1	Chia theo lĩnh vực	Người			
	<i>Nông nghiệp</i>	Người	1201	233	52
	<i>Phi nông nghiệp</i>	Người	123	112	24
5.2	Chia theo loại hình công việc	Người			
	<i>LĐNT được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động</i>	Người	320	200	16
	<i>LĐNT được doanh nghiệp nhận bao tiêu sản phẩm</i>	Người	0	0	0
	<i>LĐNT tiếp tục làm nghề cũ nhưng năng suất lao động, thu nhập tăng lên²</i>	Người	1'004	145	60
	<i>LĐNT thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ/nhóm sản xuất</i>	Người	0	0	0
6	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo	Người	370	217	30
7	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá	Người	120	87	15
8	Kinh phí thực hiện	Tr.đ	1.020.590	864,868	220,000
8.1	Chia theo nguồn kinh phí	Tr.đ			
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr.đ	1,003,620	823,568	220,000
	<i>Ngân sách Địa phương</i>	Tr.đ	16,970	41,300	0
	<i>Các nguồn khác</i>	Tr.đ			
8.2	Chia theo nội dung hoạt động	Tr.đ			

² Tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/5/2015, Sửa đổi bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg : “Sau đào tạo, ít nhất 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn”

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
	<i>Tuyên truyền, tư vấn học nghề</i>	Tr.đ			
	<i>Điều tra, khảo sát, rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu học nghề</i>	Tr.đ			
	<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT</i>	Tr.đ			
	<i>Kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động khác</i>	Tr.đ			

¹Thống kê số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ các nguồn kinh phí: ngân sách Trung ương, địa phương, các chương trình, dự án khác.

²Tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định **971/QĐ-TTg** ngày 01/5/2015, **Sửa đổi bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg** : “Sau đào tạo, ít nhất **80%** số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn”